

Bản án số: 07 /2020/DS-ST

Ngày: 15/5/2020

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Đình Kh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Mạnh Q và ông Phạm Hữu A

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Th - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H T, tỉnh BT.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, tỉnh BT tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Tr - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXX ngày 25 tháng 02 năm 2020; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 11/TB-TA ngày 11 tháng 3 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa dân sự số: 23/TB-TA ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh Kh, sinh năm: 1981.(có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn TN, huyện H T, tỉnh BT.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh L, sinh năm: 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn TN, huyện H T, tỉnh BT.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Mỹ Ng, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn TN, huyện H T, tỉnh BT. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 25/10/2019, qua lời khai của đương sự và các chứng cứ thu thập có tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa thì nội dung vụ kiện được thể hiện như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên ông Trần Thanh Kh đã cho ông Trần Thanh L vay mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền 60.000.000đồng, không tính lãi suất, cụ thể như sau:

Ngày 28/8/2018, ông Kh trực tiếp đưa cho ông L 5.000.000đồng;

Ngày 29/8/2018, ông Kh chuyển khoản cho ông L số tiền 25.000.000đồng;

Ngày 30/8/2018, ông Kh chuyển khoản cho ông L số tiền 20.000.000đồng;

Ngày 12/10/2018, ông Kh chuyển khoản cho ông L số tiền 10.000.000đồng.

Trong 03 khoản vay mượn trong tháng 8/2018 thì ông L hứa vay mượn trong thời hạn 03 tuần đến 01 tháng. Đối với khoản tiền 10.000.000đồng vay vào ngày 12/10/2018 thì ông L hứa trong hạn 01 tuần sẽ trả đủ, kể cả số tiền cũ đã vay nhưng khi hết thời hạn 01 tuần, ông Kh gọi điện thoại đòi tiền thì ông L hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả và cuối cùng ông L tắt điện thoại, không trả tiền cho ông Kh nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông L phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 60.000.000đồng, không tính lãi.

**- Bị đơn, ông Trần Thanh L trình bày:** Ông thừa nhận có vay của ông Huỳnh Thanh Kh số tiền 60.000.000đồng như ông Kh trình bày nhưng hiện ông đang bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B T, không thể tham gia tố tụng tại Tòa án được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện H T, tỉnh B T tiến hành xét xử vắng mặt ông. Về mục đích sử dụng số tiền vay của ông Kh là để trả nợ các khoản tiền vay cá nhân của ông nên không liên quan đến vợ ông.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Dương Thị Mỹ Ng trình bày:** Bà là vợ ông L nhưng bà không biết việc ông L vay mượn của ông Kh số tiền 60.000.000đồng, bà cũng không biết ông L vay tiền để làm gì. Nay bà đã biết chồng bà vay mượn tiền thì bà đồng ý trả số tiền 60.000.000đồng cho ông Kh nhưng xin trả dần hàng tháng. Tuy nhiên, có bao nhiêu thì trả bấy nhiêu, có thể 500.000đồng/tháng cũng có thể 300.000đồng/tháng. Nói tóm lại bà không thể hứa được số tiền cụ thể phải trả hàng tháng bao nhiêu. Nếu ông Kh không đồng ý thì chờ ông L chấp hành xong hình phạt tù về rồi trả sau.

*Đại diện VKSND huyện H T tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Riêng bị đơn đã trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt nên việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Trong quá trình thu thập chứng cứ, các bên đương sự đều thống nhất là trong khoảng thời gian từ ngày 28/8/2018 đến ngày 12/10/2018, ông Trần Thanh L có vay mượn tiền của ông Huỳnh Thanh Kh nhiều lần với số tiền 60.000.000đồng với thời hạn vay từ 01 tuần cho đến 01 tháng, không tính lãi. Hơn nữa, việc ông L vay tiền trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng. Hơn nữa, bà Ng cũng chấp nhận cùng với ông L có trách nhiệm trả tiền vay cho ông

Khoa. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông L và bà Ng phải trả cho ông Kh số tiền là: 60.000.000đồng.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] *Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của tòa án:* Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HT theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Thanh L đã trình bày ý kiến, thừa nhận số tiền vay của nguyên đơn và có đơn xin vắng mặt nên việc vắng mặt của ông L không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về nội dung:* Xét lời khai của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo nguyên đơn là ông Huỳnh Thanh Kh trình bày, trong khoảng thời gian từ ngày 28/8/2018 đến ngày 12/10/2018, ông Trần Thanh L có vay mượn tiền của ông Huỳnh Thanh Kh nhiều lần với số tiền 60.000.000đồng với thời hạn vay từ 01 tuần cho đến 01 tháng, không tính lãi. Nhưng từ khi hết hạn cho đến nay thì ông đã đòi nhiều lần mà ông L vẫn không trả nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Dương Thị Mỹ Ng phải trả cho ông Kh số tiền 60.000.000đồng, không tính lãi vì ông cho rằng dù chỉ một mình ông L vay tiền, nhưng theo ông L khai là vay để đáo hạn Ng hàng và giải quyết một số công việc gia đình nên ông yêu cầu vợ chồng ông L phải có trách nhiệm trả cho ông.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08 tháng 01 năm 2020, bị đơn là ông Trần Thanh L thừa nhận có vay mượn tiền của ông Huỳnh Thanh Kh nhiều lần với số tiền 60.000.000đồng, không tính lãi như nguyên đơn trình bày là đúng sự thật. Tuy nhiên, ông L cho rằng ông vay tiền của ông Kh là để trả các khoản tiền vay của cá nhân của ông nên không liên quan đến vợ ông.

Tại biên bản hòa giải ngày 19 tháng 02 năm 2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị Mỹ Ng trình bày: Bà không biết ông Liêm vay tiền của ông Kh và vay tiền để làm gì. Nay bà đã biết chồng bà vay mượn tiền của ông Kh thì bà đồng ý trả số tiền 60.000.000đồng cho ông Kh nhưng xin trả dần hàng tháng. Tuy nhiên, bà Ngân không xác định được số tiền cụ thể phải trả hàng tháng.

Xét quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Trong khoảng thời gian từ ngày 28/8/2018 đến ngày 12/10/2018, ông Trần Thanh L có vay mượn tiền của ông Huỳnh Thanh Kh nhiều lần với số tiền 60.000.000đồng với thời hạn vay từ 01 tuần cho đến 01 tháng, không tính lãi như nguyên đơn trình bày là đúng sự thật và bị đơn đã thừa nhận nên bị đơn phải có trách nhiệm trả tiền vay cho nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận; Đồng thời, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị Mỹ Ng cũng đồng ý trả số tiền 60.000.000đồng cho ông Kh. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về đề nghị của bà Ng là xin trả dần hàng tháng nhưng bà Ng không xác định được số tiền cụ thể phải trả hàng tháng bao nhiêu và nguyên đơn không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận.

Từ căn cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cần buộc vợ chồng ông Trần Thanh Liêm và bà Dương Thị Mỹ Ng phải trả cho ông Kh số tiền 60.000.000đồng là đúng quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ: Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Thanh Kh.

1/ Buộc vợ chồng ông Trần Thanh L và bà Dương Thị Mỹ Ng có trách nhiệm liên đới trả trả cho ông Kh số tiền 60.000.000đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí: Ông Trần Thanh L và bà Dương Thị Mỹ Ng phải chịu 3.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Huỳnh Thanh Kh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 1.500.000đồng theo biên lai thu số 0029076 ngày 06/12/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện H T.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

*Án có hiệu lực theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B T;
- VKSND huyện H T;
- Chi cục THADS huyện H T;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Đình Kh**

